

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Khanh.

Ông Nguyễn Thế Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai, hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Huy T; sinh ngày: 08/01/1994 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn L, xã D, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy T1 và con bà Nguyễn Thị T2; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Bon N, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng: Ông Đoàn Vinh H1, sinh năm 1980 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian giữa tháng 7/2025, Nguyễn Huy T đưa chiếc xe mô tô, loại xe Cup81 đến sửa tại tiệm sửa xe của ông Đoàn Vinh H1. Sau khi sửa xe xong ông H1 lấy 500.000 đồng tiền công thì T không có tiền trả nên T đưa cho ông H1 một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung M10, với mục đích để làm tin, ngoài ra T còn mượn thêm của ông H1 số tiền 400.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ ngày 10/8/2025, T đi bộ một mình đến nhà ông Nguyễn Văn H, ở thôn L, xã D, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Tại đây, T nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đỏ đen, biển số 48B1-489.27 đang để tại phòng khách và thấy bà Phan Thị H2, (là mẹ ruột của ông H) đang nằm trên giường phía trong phòng ngủ một mình nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền để chuộc điện thoại và trả tiền cho ông H1 mà T đã mượn trước đó. Lúc này, T đi đến vị trí chiếc xe và dắt chiếc xe ra ngoài đường, do trên xe không có chìa khoá nên T dắt bộ chiếc xe trên đến tiệm sửa xe của ông H1. Tại đây, T nói ông H1 cầm cố cho T chiếc xe mà T vừa trộm cắp được 1.000.000 đồng để T chuộc lại chiếc điện thoại mà T đã cầm cố cho ông H1 trước đó nhưng ông H1 không đồng ý. Sau đó, ông H1 đi làm, T tự ý để xe mô tô 48B1-489.27 tại tiệm sửa xe của ông H1, với mục đích cất giấu trong thời gian chưa tiêu thụ được tài sản. Khi bà H2 ngủ dậy thì phát hiện đã bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe trên nên đã báo cho con trai của bà H2 là ông Nguyễn Văn T3 biết nên ông T3 đã trình báo sự việc lên Cơ quan Công an. Ngày 12/8/2025 Nguyễn Huy T đến Cơ quan Công an làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 335/KL-HĐĐGTX ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển số 48B1-489.27, tại thời điểm định giá ngày 10/8/2025 có giá trị là 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng, không oan sai.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Huy T không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Huy T tại phiên toà hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/8/2025 tại thôn L, xã D, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Huy T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển số 48B1-489.27 của ông Nguyễn Văn H, trị giá 7.000.000 đồng. Do vậy, Nguyễn Huy T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn H, hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển số 48B1-489.27 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đăng D, ông Nguyễn Văn H mượn sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Đoàn Vinh H1: Quá trình điều tra xác định ông H1 không biết việc Nguyễn Huy T có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 48B1-489.27, cũng không bàn bạc, trao đổi, thỏa thuận gì với T nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý H1 là phù hợp.

Đại diện VKSND khu vực 5- Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy T cho Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển số 48B1-489.27 cho ông Nguyễn Đăng D là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thị THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
-;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã chết)

Chu Anh Hùng